
Bản án số: 180/2023/HSST

Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Long.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa và bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Ông Lê Viết Báu, kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2023, tại Điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh và điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh N, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 159/2023/HSST ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214 ngày 06/6/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Mạnh T**; Sinh ngày 12/8/1980 tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T1 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 19 ngày 26/9/2000, Tòa án Nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 25 ngày 23/10/2002, Tòa án Nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 236 ngày 30/7/2004, Tòa án Nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ra trại ngày 11/10/2010; Bản án số 27 ngày 24/7/2013, Tòa án Nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ra trại ngày 16/11/2020; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 14/3/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Mạnh T đi đến khu vực cầu B 02, thuộc địa phận huyện N, tỉnh Hà Tĩnh gặp một người đàn ông tên S (T quen biết qua xa hội, và không biết lại lịch, địa chỉ) hỏi mua 01(một) gói ma túy với giá 1000.000 đồng. S đồng ý bán, T đưa cho S số tiền 1000.000 đồng. S cầm tiền rồi đưa 01 gói ma túy cho T được gói bên người bằng bao ny lông màu trắng. Mua được ma túy, T cất dấu trong túi áo ngực bên trái mục đích

đưa sang thành phố V sử dụng, khi đi đến khu vực chung cư G thuộc khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, thì gặp Lương Thị H sinh năm 1977 là bạn của T, lúc T đang đứng nói chuyện với H thì bị tổ công tác Công an xã N, thành phố V kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực của T số ma túy nêu trên. Sau đó, tổ công tác dẫn giải T và mời người làm chứng về trụ sở Công an xã N, thành phố V để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 326/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 20/3/2023 của phòng K, Công an tỉnh N, kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Mạnh T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,600 gam (không phải sáu trăm gam)”.

Tại bản cáo trạng số 184 ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Trần Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 14/3/2023, tại khu vực chung cư G thuộc khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Trần Mạnh T đang có hành vi cất giữ trái phép 01(một) gói ma túy là ma túy “Methamphetamine”, có khối lượng là 0,600 gam (không phải sáu trăm gam)mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã N, thành phố V phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên vi phạm điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải... nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Niêm phong chứa số ma túy thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Người đàn ông tên S đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an T tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

Đối với Lương Thị H có mặt khi bắt T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định H không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, nên không phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh T 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 14/3/2023.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một niêm phong chứa ma túy thu giữ của bị cáo (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2022/197 ngày 21/6/2023).

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Mạnh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng
- UBND nơi cư trú của bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long